

Bản án số: 05/2022/HS-ST  
Ngày 24-02-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN KHU 9**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* 1// Tiết Minh Nguyệt.

*Các Hội thẩm quân nhân:*

2// Mai Thành Trung;

1// Phạm Huy Xuân.

**- Thư ký phiên tòa:** 3/ Nguyễn Thị Thúy Loan, Thư ký Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 9.

**- Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 92 tham gia phiên tòa:** 1// Đặng Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2022 tại Phòng xử án, Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 9 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

**Nguyễn Bé N**, sinh năm 1993 tại An Giang; nơi cư trú: khóm P, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: lớp 5; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành H (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; chưa có vợ, con; tiền án: có 02 tiền án (ngày 31/3/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 17/12/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; tiền sự: có 03 tiền sự (ngày 24/02/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 21 tháng; ngày 21/6/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 22 tháng; ngày 06/4/2021 bị Ủy ban nhân dân phường M, thành phố L, tỉnh An Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 750.000 đồng); nhân thân: ngày 16/6/2010 bị Ủy ban nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang ra Quyết định về việc đưa người nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh, thời hạn 24 tháng, vi phạm trên đã

được xoá; bị bắt tạm giam từ ngày 20/4/2021 cho đến nay tại Trại tạm giam H - QK 9; có mặt.

- *Bị hại:*

1. Nguyễn Thanh B; sinh ngày 14 tháng 6 năm 1996 tại An Giang; nghề nghiệp: Bộ đội; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt.

2. Nguyễn Thanh T; sinh ngày 12 tháng 01 năm 1978 tại Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Bộ đội; nơi cư trú: khu vực B, phường L, quận B, thành phố C; có mặt.

3. Phạm Thành H; sinh ngày 18 tháng 01 năm 2000 tại An Giang; nghề nghiệp: Bộ đội; nơi cư trú: ấp B, xã M, thành phố L, tỉnh An Giang; vắng mặt.

4. Nguyễn Trường Vũ Phi L1; sinh ngày 30 tháng 8 năm 2001 tại An Giang; nghề nghiệp: Bộ đội; nơi cư trú: khóm B 1, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang; vắng mặt.

5. Nguyễn Bình M; sinh năm 2001 tại An Giang; nghề nghiệp: Bộ đội; nơi cư trú: ấp T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; vắng mặt.

6. Nguyễn Trọng N; sinh ngày 02 tháng 3 năm 1996 tại An Giang; nghề nghiệp: Bộ đội; nơi cư trú: 429A/24, khóm B 7, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang; vắng mặt.

7. Trương Vũ L2; sinh ngày 09 tháng 01 năm 2002 tại Đồng Tháp; nghề nghiệp: Bộ đội; nơi cư trú: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

8. Huỳnh Thành Đ; sinh ngày 27 tháng 11 năm 2001 tại An Giang; nghề nghiệp: Bộ đội; nơi cư trú: ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

- *Những người làm chứng:*

1. Mai Văn S; có mặt.

2. Trần Quang L3; có mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 15/4/2021, Nguyễn Bé N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 52T6 – 1534 lưu thông trên Quốc lộ 91 theo hướng từ thành phố L đi thành phố C, khi đến cầu M thuộc ấp B, xã L, huyện C, tỉnh An Giang, N rẽ vào hẻm cặp bên hàng rào trụ sở ĐĐTS, PTM, BCHQS tỉnh An Giang, N cất xe rồi đi bộ tìm nơi để trộm cắp tài sản.

Đến khoảng 02 giờ 30 phút, N leo qua tường rào lưới B40 để vào ĐĐTS. Khi đi đến phòng vệ sinh nằm giữa PĐTSĐN và PĐTSBĐ, N lấy 01 áo thun lót màu xanh, đi tiếp đến chỗ để đồ chung của quân nhân, N lấy 01 bộ quần phục dã chiến, 01 bao tay, 01 mũ mềm dã chiến, đi ra khu vực phơi quần áo lấy thêm 01 mũ mềm dã chiến rồi N mang, mặc tất cả đồ lấy được vào người. Sau đó, N đi dọc theo hành lang PĐTSBĐ 2, khi ngang phòng của anh Nguyễn Thanh B, thấy cửa không khoá,

N đi vào phòng mở tủ lấy 04 điện thoại di động và 03 dao găm, khi nhìn thấy trên bàn có một máy tính xách tay, N cầm lên tháo dây sạc để lấy thì bị anh B phát hiện, không chế, truy hô để mọi người đến cùng bắt giữ.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Bé N khai: Khoảng 01 giờ ngày 15/4/2021, bị cáo điều khiển xe mô tô BKS 52T6-1534 với mục đích tìm nơi để đi trộm cắp tài sản. Đến khoảng 02 giờ 30 phút, bị cáo leo qua tường rào lưới B40 vào ĐĐTTS để tìm tài sản. Khi đến phòng vệ sinh, bị cáo lấy 01 áo thun bộ đội màu xanh, đi đến chỗ để đồ chung của quân nhân, bị cáo lấy 01 bộ rằn ri, 01 nón rằn ri, 01 bao tay, đi ra khu vực phơi đồ lấy thêm 01 nón rằn ri, bị cáo mang, mặc tất cả đồ lấy được vào người. Sau đó, bị cáo đi dọc theo hành lang, nhìn vào phòng qua khe cửa thấy có ánh sáng đèn chớp, thấy cửa không khoá nên bị cáo đi vào và lấy được 04 điện thoại di động, 03 dao găm, khi đang tháo dây sạc để lấy máy tính xách tay đặt trên bàn thì bị phát hiện, bắt giữ.

Bị hại Nguyễn Thanh B khai: Rạng sáng ngày 15/4/2021 trong lúc đang ngủ tại phòng thì phát hiện một người mặc quân phục dã chiến đội mũ mềm đang lục tìm trong tủ quần tư trang, khi đó tôi giả vờ ngủ thì thấy đối tượng quay sang bàn làm việc cầm máy tính xách tay thì tôi xông ra không chế bắt giữ và truy hô đơn vị đến hỗ trợ. Sau đó yêu cầu đối tượng bỏ tất cả tài sản trong người ra thì có 04 điện thoại loại cảm ứng, 03 dao găm, 01 bộ quần dã chiến, 01 đôi bao tay, 01 áo thun bộ đội màu xanh, 02 mũ mềm, 01 điện thoại di động loại nút bấm màu xanh, 01 dao bấm bằng kim loại. Trong số các tài sản đó, một máy tính xách tay hiệu ACER màu đen và 01 mũ mềm dã chiến là của tôi.

Bị hại Nguyễn Thanh T khai: Khoảng 02 giờ 45 phút ngày 15/4/2021 trong lúc đang ngủ thì nghe tiếng hô ăn trộm nên tôi bật dậy ra khỏi phòng thì nhìn thấy trước phòng đồng chí B có đồng người nên đi sang thì thấy đồng chí B và các đồng chí khác đã bắt giữ đối tượng trộm, yêu cầu bỏ hết tài sản trộm được trong người ra tôi thấy một đôi bao tay vải màu đen xám, 01 bộ đồ dã chiến K07 đối tượng đang mang, mặc là của tôi.

Các bị hại vắng mặt tại phiên tòa hôm nay có lời khai tại Cơ quan điều tra hình sự như sau: khoảng 02 giờ 30 phút sáng ngày 15/4/2021 khi đang ngủ thì nghe có tiếng hô ăn trộm nên thức giấc chạy xem thì thấy đồng chí B và đồng chí S đã không chế đối tượng. Qua khám xét, trong người đối tượng có: 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu SAMSUNG J7 màu vàng của Phạm Thành H; 01 điện thoại hiệu SONY loại cảm ứng, màu đen của Nguyễn Trường Vũ Phi L1; 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu OPPO A5S, màu đen của Nguyễn Bình M; 01 điện thoại di động hiệu VSMART Joy 3, màu đen của Nguyễn Trọng N; 01 áo thun bộ đội màu xanh của Trương Vũ L2; 01 mũ mềm bộ đội của Huỳnh Thành Đ (BL: 76, 84, 85, 88, 92, 96, 98).

Các bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì.

Người làm chứng Mai Văn S và Trần Quang L3 khai: Khoảng 02 giờ 30 phút sáng ngày 15/4/2021 khi đang làm nhiệm vụ gác bảo vệ đơn vị, khi đến cửa phòng

ngủ của PĐTS thì phát hiện một người mặc quân phục K07 đội mũ rằn ri, mang găng tay, lúc này cách đối tượng khoảng 20 mét nghĩ đó là cán bộ hay chiến sĩ đại đội nên đứng quan sát khoảng 5 phút thì nghe từ trong phòng nghỉ đồng chí B hô ăn trộm, chạy vào phòng và cùng đồng chí B khống chế đối tượng. Qua kiểm tra người đối tượng phát hiện: 04 điện thoại di động, 03 dao găm, 01 bộ quân phục K07, 01 đôi bao tay vải, 02 mũ mềm rằn ri, 01 dao bấm bằng kim loại.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồi 06 giờ 30 phút ngày 15/4/2021 của Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 2 - Quân khu 9 xác định: khu vực xảy ra vụ việc là phòng ở của PĐT PĐTSBB 2. Vị trí xảy ra mất trộm là tủ đựng hồ sơ nơi để 04 điện thoại di động, 03 dao găm và bàn làm việc màu đỏ sẫm nơi để 01 máy tính xách tay màu đen nhãn hiệu Acer. Mở rộng hiện trường về hướng Đông Nam ghi nhận: hàng rào lưới B40 cao 2,3 m trong đó có một đoạn hàng rào lưới B40 bị biến dạng cách nhà nghỉ PĐTSĐN 7,4 mét. (BL: 33, 34)

Bản kết luận định giá tài sản số: 34/KL-HĐ ngày 16/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện C kết luận: 01 máy tính xách tay hiệu ACER Aspire A315-54-3501, màu đen, có giá trị là 7.700.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5S, màu đen, có giá trị là 1.350.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu VSMART Joy 3, màu đen có giá trị 1.610.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG J7 Prime, màu vàng, có giá trị 1.100.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu SONY, màu đen, bị hư hỏng có giá trị 65.000 đồng; 01 bộ quân phục rằn ri gồm: 01 quần + 01 áo, có giá trị còn lại 111.000 đồng; 01 áo thun bộ đội có giá trị 20.700 đồng; 02 mũ vải mềm rằn ri, có giá trị 36.000 đồng. (BL: 41, 42)

Bản kết luận định giá tài sản số 45/KL-HĐ ngày 11/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành kết luận: một đôi bao tay bảo hộ lao động, chất liệu vải len, màu đen xám, đã qua sử dụng, có giá trị 4.000 đồng (BL: 45)

Đối với chiếc xe mô tô loại Dream; màu nho; số khung: LZSXCHLSY200150456, số máy: LC150FMG01792754 mà bị cáo dùng để làm phương tiện trộm cắp do không xác định được chủ sở hữu nên báo tỉnh An Giang số 6095 (ngày 22/6/2021), số 6098 (ngày 25/6/2021), số 6099 (ngày 28/6/2021) đã đăng tin tìm chủ sở hữu nhưng vẫn không tìm được.

Tại Cáo trạng số 08/CT-VKSKV92 ngày 12/8/2021 của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 92 truy tố bị cáo Nguyễn Bé N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Bé N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân, điều kiện phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

Về hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 15; khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Bé N mức án tù 12 đến 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 20/4/2021).

- Về bồi thường thiệt hại: Các bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 2 - Quân khu 9 ra các Quyết định xử lý vật chứng ngày 17/6/2021 để trả lại cho các bị hại gồm: 01 laptop hiệu ACER Aspire A315-54-3501; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5S; 01 điện thoại di động hiệu VSMART Joy 3; 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG J7 Prime; 01 điện thoại di động hiệu SONY; 01 bộ quân phục dã chiến; 01 áo thun lót bộ đội; 02 nón vải mềm dã chiến; 01 đôi bao tay vải.

Áp dụng khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 228 Bộ luật Dân sự giao 01 xe mô tô (nguyên chiếc) hiệu Dream, màu nâu, loại xe: hai bánh, số khung: LZSXCHLSY200150456, số máy: LC150FMG01792754 cho Phòng T, QK9 quản lý. Đến hết thời hạn 01 năm, kể từ ngày đăng tin tìm chủ sở hữu xe (ngày 22/6/2021), nếu người quản lý hợp pháp có yêu cầu thì giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự; hết thời hạn trên, tài sản sẽ được sung vào ngân sách Nhà nước.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu huỷ 01 biển số xe mô tô 52T6-1534.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu và tiêu huỷ 01 dao nút bấm.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại 01 điện thoại di động hiệu VELL-com cho bị cáo Nguyễn Bé N.

Đối với 03 dao găm mà bị cáo chiếm đoạt là vũ khí thô sơ nằm trong thực lực của Phòng T, BCHQS tỉnh An Giang trang bị cho ĐĐTS. Hành vi chiếm đoạt 03 dao găm của bị cáo không đủ yếu tố cấu thành “*Tội chiếm đoạt vũ khí thô sơ*” theo quy định tại Điều 306 Bộ luật Hình sự, vì vậy đã chuyển cho cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng và không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì.

Các bị hại không có ý kiến tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 2 - Quân khu 9, Điều tra viên; Viện kiểm sát quân sự Khu vực 92, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người làm chứng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, có cơ sở khẳng định, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của các bị hại, những người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa, theo đó, có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 2 giờ 30 phút ngày 15/4/2021, Nguyễn Bé N đã leo qua tường rào vào ĐĐTS lén lút chiếm đoạt 04 điện thoại di động, 01 bộ quân phục dã chiến, 01 áo thun bộ đội, 02 mũ mềm, 01 đôi bao tay vải và khi đang lấy 01 máy tính xách tay thì bị phát hiện, bắt giữ; giá trị các tài sản bị cáo chiếm đoạt là 11.996.700 đồng. Việc bị cáo chưa chiếm đoạt được tài sản là nằm ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo. Khi thực hiện hành vi, bị cáo là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng chưa chiếm đoạt được thì bị bắt giữ nên hành vi của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo quy định tại Điều 15 Bộ luật Hình sự.

[3] Tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng, bị cáo đủ nhận thức để biết rằng hành vi trộm cắp tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng chỉ vì mục đích muốn có tiền tiêu xài cá nhân, không muốn bỏ sức lao động mà bị cáo đã có hành vi đột nhập vào ĐĐTS để trộm cắp tài sản; hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ và còn gây ảnh hưởng không tốt đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương và làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của quân đội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo theo pháp luật để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt áp dụng đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích mà tiếp tục vi phạm, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xem xét khách quan toàn diện vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mặc dù bị cáo có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo có nhân thân không tốt, có nhiều tiền án, tiền sự và có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt và có ích cho xã hội sau này. Do bị cáo phạm tội chưa đạt nên áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Những đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Đối với 03 dao găm mà bị cáo chiếm đoạt được xác định là vũ khí thô sơ nhưng không đủ yếu tố cấu thành tội "*Chiếm đoạt vũ khí thô sơ*" theo quy định tại Điều 306 Bộ luật Hình sự, do đó Cơ quan điều tra đã chuyển vụ việc cho cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về bồi thường thiệt hại: các bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Trước khi xét xử, Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 2-Quân khu 9 đã ra quyết định xử lý vật chứng ngày 17 tháng 6 năm 2021 trả lại cho chủ sở hữu: 01 máy tính xách tay hiệu ACER Aspire A315-54-3501 màu đen; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5S màu đen; 01 điện thoại di động hiệu VSMART Joy 3, màu đen; 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG J7 Prime, màu vàng; 01 điện thoại di động hiệu SONY màn hình cảm ứng, màu đen; 01 bộ quân phục dã chiến gồm 01 quần, 01 áo; 01 áo thun lót bộ đội màu xanh; 02 mũ mềm dã chiến và 01 đôi bao tay vải, màu đen xám đúng quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô loại Dream, màu nho, số khung: LZSXCHLSY200150456, số máy: LC150FMG01792754 là vật chứng của vụ án, do không xác định được chủ sở hữu nên căn cứ khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 228 Bộ luật Dân sự, giao Phòng T, QK9 quản lý. Trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày đăng tin tìm chủ sở hữu (ngày 22/6/2021), nếu người quản lý hợp pháp có yêu cầu thì giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự; hết thời hạn trên, tài sản sẽ được sung ngân sách Nhà nước.

Đối với biển số xe mô tô 52T6-1534, quá trình điều tra xác định đây là biển số xe mô tô Yamaha ATTILA, màu đen được bà Lê Thị Ngọc D ở ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang đăng ký sử dụng. Năm 2014, bà D đã bán cho 01 người không rõ

thông tin lai lịch, hiện bà không biết xe mô tô và biển số xe trên do ai quản lý, sử dụng. Do đó, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 con dao nút bấm được thu giữ trong người bị cáo lúc bị bắt giữ, do không có giá trị và bị cáo không muốn nhận lại nên áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu VELL-com, loại nút bấm, màu xanh là điện thoại của bị cáo, không sử dụng vào mục đích trộm cắp, nên không phải là vật chứng của vụ án. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng .

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự;

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Về hình sự:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bé N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” (chưa đạt).

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 15; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1, khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Bé N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam (ngày 20/4/2021).

### **2. Về xử lý vật chứng:**

Áp dụng khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 228 Bộ luật Dân sự, giao 01 (một) xe mô tô loại Dream màu nho, số khung: LZSXCHLSY200150456, số máy: LC150FMG01792754 theo biên bản giao, nhận hồ sơ, tang vật hồi 16 giờ 30 phút ngày 16 tháng 4 năm 2021 của Công an xã B, huyện C, tỉnh An Giang cho Phòng Thi hành án, Quân khu 9 quản lý. Trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày đăng tin tìm chủ sở hữu (ngày 22/6/2021), nếu người quản lý hợp pháp có yêu cầu thì giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự; hết thời hạn trên, tài sản sẽ được sung ngân sách Nhà nước.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) biển số xe mô tô 52T6-1534; áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) con dao nút bấm; áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo: 01 (một) chiếc điện thoại di động (theo biên bản giao, nhận hồ sơ,



tang vật hồi 16 giờ 30 phút ngày 16 tháng 4 năm 2021 của Công an xã B, huyện C, tỉnh An Giang).

### **3. Về án phí:**

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Nguyễn Bé N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

### **4. Quyền kháng cáo đối với bản án:**

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/02/2022), bị cáo, các bị hại có mặt tại phiên tòa và trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án đối với các bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 9./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- VKSQS QK9;
- VKSQS KV92;
- Phòng THA - QK9;
- Cơ quan THAHS - QK9;
- Cơ quan ĐTHSKV2- QK9;
- Trại Tạm giam H-QK9;
- Bị cáo;
- Các bị hại;
- Lưu HSVA.

(Đã Ký)

**1// Tiết Minh Nguyệt**